TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hằng

2/ Ông Đào Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: V), sinh năm 1998 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961, hiện cư trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1993 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ hồ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1959; Mẹ:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; hiện cư trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bích V1, sinh năm 1992; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/7/2023, một người tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết với Nguyễn Văn P (sinh ngày 21/12/1998, cư trú khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) nhắn tin qua ứng dụng zalo rủ P vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi. P nhận lời và đi xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp H3, H3 nhờ P vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về P để giao cho một người có tên F là "Nhện độc" và được H3 trả tiền công là "25 số" ma túy đá và số tiền 1.000.000 đồng thì P đồng ý. Sau đó, H3 đưa P đến 01 phòng trọ ở huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ lại. Đến khoảng 12 giờ ngày 14/7/2023, P đi xe ôm đến quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ dẫn của H3 còn H3 chạy xe máy theo sau. Khi đến nơi, H3 đưa cho P 02 gói ny lon gồm: 01 gói ny lon không màu, cuộn tròn, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được quấn khẩu trang màu xám bên ngoài; 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng; số tiền 1.000.000 đồng và nói với P: gói ma túy quấn trong khẩu trang màu xám là để mang về P giao cho "Nhện độc", gói ma túy còn lại và số tiền 1.000.000 đồng là tiền công vận chuyển ma túy H3 trả cho P. P đồng ý và nhận toàn bộ số ma túy H3 đưa cất trong túi quần phía trước, bên phải, còn số tiền 1.000.000 đồng P cất trong túi quần phía sau, bên phải P đang mặc. Sau đó, H3 thuê 01 chiếc xe ô tô để chở P về thành phố P. Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2023, P về đến nhà tại khu phố A, phường M, thành phố P. Tại đây, P lấy gói ma túy quấn trong khẩu trang màu xám mà H3 đưa để giao cho "Nhện độc" cất trên rèm cửa sổ phòng ngủ của P; còn gói ma túy nhỏ, P phân ra một ít chia vào 04 (bốn) gói nylon nhỏ hơn, hàn kín lại; phần còn lại P cất vào trong hộp giấy màu đen để gần vỏ hộp kẹo Mentos dưới gầm tủ quần áo trước cửa phòng ngủ của P. Sau đó, P để 04 gói ma túy đá vừa phân ra được trên nền nhà nơi P để hộp giấy màu đen và vỏ hộp kẹo Mentos. Lúc này, có người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) đến bên hông nhà ngay cửa sổ phòng ngủ của P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý. L đưa cho P số tiền 200.000 đồng, P lấy 01 gói từ 04 gói ma túy đá đã phân ra trước đó ném ra cửa sổ cho L. Một lúc sau có Nguyễn Văn T (tên thường gọi là Ú, cư trú: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) gọi điện thoại cho P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. P đồng ý và nói T đi đến nhà P. Khi T đến nhà P, T thấy P đang ngồi trong nhà nên đi thẳng đến và đưa cho P số tiền

200.000 đồng, P nhận tiền và đưa cho T 01 gói ma túy đá lấy từ 03 gói đã phân ra trước đó. Tĩnh cầm gói ma túy đi ra ngoài thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ trong túi áo khoác phía trong, bên trái của Nguyễn Văn T 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 04)cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Tĩnh khai nhận gói nylon trên là ma túy của T vừa mua được từ Nguyễn Văn P. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ OPPO, bên trong chứa sim số 0336.368.075.

* Thu giữ của Nguyễn Văn P gồm:

- Trong túi quần phía sau bên phải của P số tiền 1.400.000 đồng.

- Trong túi quần phía trước bên trái của P 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xanh lá cây, hiệu Iphone, bên trong chứa sim số 0587.278.720.

- Trong hộp giấy màu đen, cạnh tủ quần áo đặt trước phòng của P gồm:

+ 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 8,5)cm; bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

+ 01 (một) cân điện tử màu đen - bạc.

+ 01 (một) cây kéo bằng inox.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ.

- Trên nền nhà, cạnh tủ quần áo và cửa ra vào khu vực bếp nhà P gồm:

+ 01 (một) hộp kẹo Mentos màu xanh - trắng, bên trong hộp kẹo có chứa: 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 08)cm (ký hiệu M3); 02 (hai) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 3,5)cm (ký hiệu M4); bên trong mỗi gói nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 02 (hai) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước mỗi gói khoảng (1,5 x 3,5)cm. Bên trong mỗi gói nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trên nền nhà, cạnh hộp kẹo Mentos (ký hiệu M5).

- Trong túi quần phía trước bên trái của P đang để trong ngăn tủ thứ hai trong tủ quần áo của P 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 03)cm. Bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6).

- Trong ngăn tủ thứ nhất trong tủ quần áo của P 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu number 1, màu vàng, có nắp màu đỏ bị đục thủng hai lỗ, 01 (một) ống hút nhựa màu đen; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong ống thủy tinh có chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu M7). P khai nhận đó là bộ D sử dụng ma túy đá mà P tự chế.

- Trên rèm cửa sổ đang treo trong phòng ngủ của P 01 (một) túi nylon không màu, được cuộn tròn và hàn kín, dài khoảng 15 cm. Bên trong túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M8). Túi nylon được bọc lại bởi 01 (một) khẩu trang y tế màu xám.

Bản Kết luận giám định số 838/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận.

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1979 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 3,2126 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,4846 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,5022 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,3935 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 0,2297 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 0,0903 gam; là Methamphetamine;

Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 46,9599 gam; là Methamphetamine;

Tổng cộng thu giữ của Nguyễn Văn P 51.8728 gam Methamphetamine (từ mẫu M2-M8). Thu giữ của Nguyễn Văn T 0.1979 gam Methamphetamine (mẫu M1).

Đối với số ma túy thu giữ, P khai nhận: 0,1979 gam Methamphetamine thu giữ trên người Nguyễn Văn T là P mới bán cho T với giá 200.000 đồng; 46,9599 gam Methamphetamine (M8) thu giữ trên rèm cửa sổ trong phòng ngủ là P vận chuyển thuê cho người tên H3 từ Thành phố Hồ Chí Minh về P giao cho người có tên facebook "Nhện độc"; số ma túy còn lại có khối lượng 4,9129 gam Methamphetamine, P cất giấu để sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua. Trong đó, P cất giấu 3,6061 gam Methamphetamine (M2, M6) nhằm mục đích bán cho người khác, còn lại 1,3068 gam Methamphetamine (M3, M4, M6, M7) Phong cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Các gói niêm phong trong phong bì số 838/1 đến 838/7 bên trong chứa ma túy sau giám định; số tiền 1.400.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xanh lá cây, hiệu Iphone, chứa sim số 0587.278.720; 01 (một) cân điện tử màu đen - bạc; 01 (một) cây kéo bằng inox; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01

(một) khẩu trang màu xám; 01 (một) hộp giấy màu đen; 01 (một) hộp kẹo Mentos và 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ OPPO, chứa sim số 0336.368.075. Các vật chứng nêu trên đã được Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSBT-P1 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận để xét xử các bị cáo:

- Nguyễn Văn P về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P và bị cáo T thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện giống như Cáo trạng truy tố và xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, không oan. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 năm đến 17 năm tù.

Đồng thời, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả 03 tội trên.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động (01 của P và 01 của T) và 1.400.000 đồng thu giữ của P. Do đây là phương tiện phạm tội và tiền có được

từ hành vi phạm tội; các vật chứng còn lại sau giám định là chất ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị cáo. Các bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo P và bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2023, Nguyễn Văn P đã có hành vi vận chuyển trái phép 46,9599 gam Methamphetamine từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố P cho đối tượng tên H3 để giao cho người có tên faccebook "Nhện độc" lấy số tiền công là 1.000.000 đồng và 25 số ma túy đá. Hành vi vận chuyển trái phép 46,9599 gam Methamphetamine của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/7/2023, tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 0.1979 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn T với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình điều tra P khai nhận: trước khi bán ma túy cho T thì P đã bán 01 gói ma túy đá cho đối tượng tên L với giá 200.000 đồng. Đồng thời, P còn khai nhận cất giấu 3,6061 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi cất giấu 1,3068 gam Methamphetamine để sử dụng của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn T khai mua của Nguyễn Văn P 0.1979 gam Methamphetamine để sử dụng; khi đang để số ma túy bên trong túi áo khoác đang mặc trên người thì bị lực lượng công an bắt thu giữ. Như vây, hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T với tội danh, khung hình phạt theo các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo đã thực hiện cùng lúc 03 hành vi phạm tội khác nhau; tính chất và mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội cho xã hội là đặc biệt lớn; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội;

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Nhà nước ta đã có rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và xóa bỏ ma túy ra khỏi cộng đồng, thế nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo P đã chủ động khai hành vi bán ma túy cho đối tượng tên L khi chưa bị phát hiện. Do đó, đối với tội này, bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, bị cáo P thừa nhận số tiền 1.400.000 đồng bị thu giữ gồm 1.000.000 đồng bị cáo nhận từ H3 để vận chuyển ma túy, 400.000 đồng là tiền bán mua túy cho T và L; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xanh lá cây, hiệu Iphone, chứa sim số 0587.278.720 là điện thoại bị cáo dùng liên lạc với T để bán ma túy; bị cáo T thừa nhận 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ OPPO, chứa sim số 0336.368.075 là điện thoại bị cáo dùng liên lạc với bị cáo P để mua ma túy. Như vậy, quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người đàn ông tên H3 và Trương Đức H4: Theo lời khai của Nguyễn Văn P thì H3 đã thuê Nguyễn Văn P vận chuyển trái phép 46,9599 gam Methamphetamine từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố P để giao cho người có tên facebook "Nhện độc": Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên H3. Riêng đối với chủ tài khoản facebook "Nhện độc" là Trương Đức H4, sinh năm 1996 cư trú khu phố D, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, H4 có tên thường gọi "Sáu Thở", H4 có quen biết bị cáo P ngoài xã hội, H4 khai không biết ai tên H3, không mua ma túy của H3 vào ngày 14/7/2023. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Trương Đức H4 và đối tượng tên H3.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 250; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P: 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1.2 Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P: 15 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P: 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.4 Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

2/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) gói niêm phong trong phong bì dán giấy "Niêm phong sau giám định", trên mỗi gói đều có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B các số 838/1 đến 838/7 bên trong chứa ma túy sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử màu đen - bạc; 01 (một) cây kéo bằng inox; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 (một) khẩu trang màu xám; 01 (một) hộp giấy màu đen; 01 (một) hộp kẹo Mentos;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xanh lá cây, hiệu Iphone, chứa sim số 0587.278.720 và 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có in chữ OPPO, chứa sim số 0336.368.075.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh.).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.400.000 đồng, trong tài khoản số 394901052718 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được mở tại Kho

bạc nhà nước tỉnh B theo chứng từ giao dịch số 310823.0030.000127 ngày 31/8/2023 của Ngân hàng TMCP N chi nhánh B.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/12/2023)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- Bị cáo Nguyễn Văn Phong;
- Bị cáo Nguyễn Văn Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- PV06, PC04, Trại 1 (Công an tỉnh Bình Thuận);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phước Hiệu